

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 11/2021/HSST

Ngày 24-02-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa có bà: Trần Thị Thu Thuận – Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: ông
Trương Vui - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TL-HSST
ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Đức D (Củ), sinh năm: 1983 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư
trú: thôn P, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình
độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Hà
L; con bà: Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Lê Thị T (đã ly hôn) và 02 con (lớn nhất
sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

- Ông Huỳnh Hoàng Q, sinh năm 1990; trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Quế Sơn,
tỉnh Quảng Nam (đã chết).

- Bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đại Lộc,
tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Huỳnh Hoàng Q là: Ông
Huỳnh Văn N, sinh năm 1957; bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: Tổ 10,
Thôn A, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt);

Bà Huỳnh Thị T2; sinh năm: 1963; địa chỉ: thôn D, xã Quế M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

(Ông Huỳnh Văn N và bà Huỳnh Thị T2 là cha mẹ đẻ của ông Huỳnh Hoàng Q).

Bà Phạm Thị Đ ủy quyền cho ông Phạm Công T3; sinh năm: 1989; địa chỉ: thôn L, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng (vắng mặt).

+ **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:** Bà Trần Thị Thùy D1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

+ **Bị đơn dân sự:**

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn T 1, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bà Trương Thị N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn T 1, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 10/11/2019, Hà Đức D điều khiển xe ô tô BKS: 92C-029.96 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Duy Xuyên- Đà Nẵng. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến cây xăng dầu Điện A thuộc khối P, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, D cho xe vòng vào phía cây xăng dầu bên phải đường rồi chuyển hướng băng sang đường để đi hướng Đà Nẵng – Duy Xuyên. Khi xe đang chuyển hướng thì anh Huỳnh Hoàng Q điều khiển xe mô tô BKS 92H5-6323 chở theo chị Nguyễn Thị T1 đi hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng chạy đến và tông vào xe ô tô tải do D điều khiển. Hậu quả anh Q tử vong, chị T1 bị thương được đưa đi cấp cứu.

* Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 256/GDPY-PC09 ngày 20/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Anh Huỳnh Hoàng Q chết do chấn thương sọ não – hàm mắt, chấn thương ngực kín, gãy kín đoạn 1/3 dưới cánh tay phải, sốc chấn thương, sốc mất máu gây suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Hà Đức D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b Khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hà Đức D từ 12-15 tháng tù.

Bị cáo Hà Đức D nói lời nói sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào tối ngày 10/11/2019, Hà Đức D có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô BKS: 92C-029.96 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Duy Xuyên - Đà Nẵng. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến cây xăng dầu Điện A thuộc khối P, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tại đây là đường hai chiều rộng 22,5m, đoạn đường có dây phân cách để cho xe chuyển hướng, đường bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất nhưng do chủ quan, cầu thả, không quan sát các hướng nên D cho xe vòng vào phía cây xăng dầu bên phải đường rồi chuyển hướng băng sang đường để đi hướng Đà Nẵng – Duy Xuyên thì anh Huỳnh Hoàng Q điều khiển xe mô tô BKS 92H5-6323 chở theo chị Nguyễn Thị T1 đi hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng chạy đến và tông vào xe ô tô tải do D điều khiển. Hậu quả, anh Q tử vong, chị T1 bị thương được đưa đi cấp cứu. Hành vi chuyển hướng xe không quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều của bị cáo đã vi phạm Khoản 2 Điều 15; Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Đức D đã phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra. Gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo không thừa nhận đúng diễn biến hành vi xảy ra trước khi tai nạn. Theo văn bản trả lời của Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng

Nam về thông tin dữ liệu giám sát hành trình xe 92C-02996 thì trong khoảng thời gian từ 20 giờ 39 phút ngày 10/11/2019 đến 20 giờ 42 phút ngày 10/11/2019, xe 92C-02996 luôn di chuyển với vận tốc lớn hơn 0 nên bị cáo cho rằng mình có dừng xe để đổ dầu là không có cơ sở. Do đó, bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng: thực tế bị cáo D có vòng xe vào cây xăng, chuyển hướng qua đường để đi hướng Đà Nẵng – Duy Xuyên và gây ra tai nạn. Việc bị cáo D có dừng xe để đổ dầu tại cây xăng Điện A hay không cũng không ảnh hưởng đến diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải nên HĐXX có cơ sở để quyết định áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng thỏa đáng.

Đối với chị Nguyễn Thị T1 bị thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho chị T1 số tiền 7.000.000đ, bồi thường cho gia đình anh Huỳnh Hoàng Q số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hà Đức D là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 giấy đăng ký xe ô tô và 01 bảo hiểm xe ô tô BKS 92C-029.96 là tài sản của ông Nguyễn Văn T3 nên trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hà Đức D** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hà Đức D** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2021)

Giao bị cáo Hà Đức D cho UBND xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát, giáo dục trong suốt thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015

Tuyên trả cho bị cáo Hà Đức D 01 Giấy phép lái xe số 480121495873 mang tên Hà Đức D

Tuyên trả cho ông Nguyễn Văn T3 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007230 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T3.

(vật chứng đang lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS 2015 và Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Đức D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân